

PHÒNG GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO ...
TRƯỜNG TRUNG HỌC

--- ❧ ✧ ❧ ---

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

ĐỀ TÀI:

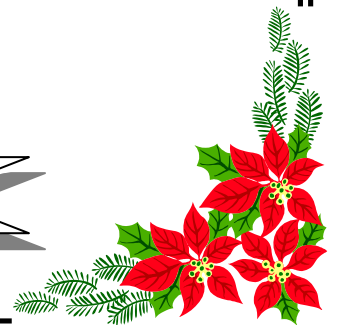
MỘT SỐ BIỆN PHÁP KHUYẾN KHÍCH HỌC SINH
CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP TRỰC QUAN ĐỂ
NÂNG CAO HIỆU QUẢ HỌC TẬP MÔN CÔNG NGHỆ 6
(Sách Kết nối tri thức)



Lĩnh vực: ...

Họ và tên tác giả:

Đơn vị:



Năm học: 20....- 20...

MỤC LỤC

A- MỞ ĐẦU	1
1- Lý do chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng nghiên cứu	2
4. Phương pháp nghiên cứu đề tài.....	2
B. NỘI DUNG SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM.....	2
1. Cơ sở lý luận	2
2. Thực trạng của vấn đề nghiên cứu	3
2.1 Thực trạng chung.....	3
2.2 Thực trạng tại trường.....	4
2.3. Kết quả của thực trạng trên.	5
3. Các biện pháp thực hiện	7
3.1 Giải pháp	7
3.2. Các biện pháp tổ chức thực hiện	7
4. Hiệu quả	16
4.1. Kết quả	16
4.2- Bài học kinh nghiệm.	18
C- KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	19
1. Kết luận.....	19
2- Kiến nghị:	19
D. Tài liệu tham khảo	21

A- MỞ ĐẦU

1- Lý do chọn đề tài

Giáo dục và đào tạo đang là vấn đề thách thức của toàn cầu. Hiện nay tất cả các Quốc gia trên Thế giới đang nỗ lực **“Đổi mới nội dung và phương pháp Giáo dục- Đào tạo”** với nhiều mô hình, biện pháp khác nhau nhằm mở rộng qui mô, nâng cao tính tích cực trong dạy và học một cách toàn diện, dạy làm như thế nào để giúp người học hướng tới việc học tập một cách chủ động, chống lại thói quen học tập thụ động. Do đó cần phải nâng cao, cải tiến đồng bộ các yếu tố liên quan trong dạy học, mà việc sử dụng thiết bị, đồ dùng phục vụ cho việc dạy và học là một yếu tố cực kỳ quan trọng.

Việc sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình dạy học nó được gắn bó chặt chẽ với phương pháp dạy học. Mặt khác đặc thù của môn Công nghệ là môn học gắn liền với kỹ thuật, với thực tiễn sản xuất do vậy những thiết bị và dụng cụ để dạy thực hành không chỉ cần thiết cho giáo viên mà còn cần thiết cho học sinh để các em rèn luyện kỹ năng , người thầy không thể dạy "chay" mà cần phải có cơ sở vật chất và thiết bị tối thiểu để dạy học.

Nhưng trong thực tế giáo viên giảng dạy các bộ môn nói chung và giáo viên giảng dạy môn Công nghệ nói riêng gặp rất nhiều khó khăn trong các bài dạy đặc biệt là dạy các bài thực hành cho học sinh quan sát trực quan do một số nguyên nhân sau:

- Phòng bộ môn không đạt yêu cầu.
- Đồ dùng thiết bị phân bổ theo danh mục nêu vẫn còn thiếu.
- Đồ dùng thiết bị có nhưng chất lượng rất kém, hoặc đã hư hỏng sau nhiều năm sử dụng nhưng chưa được bổ sung kịp thời.

Trước hiện trạng đó, tôi đã phân tích và tự đặt ra cho mình những câu hỏi: Phải làm gì? Làm như thế nào? Để khắc phục tình trạng trên làm phong phú thêm thiết bị đồ dùng dạy học ở trường hiện nay vì thế trong những năm học gần đây tôi xin đề xuất **“Một số biện pháp khuyến khích học sinh chuẩn bị đồ dùng học tập trực quan để nâng cao hiệu quả học tập môn Công Nghệ 6 (Sách Kết nối tri thức)”**.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, về vấn đề kiểm tra tính trực quan của học sinh, đề xuất các biện pháp hợp lý kiểm tra tính trực quan của học sinh nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục môn công nghệ 6 trong nhà trường.

3. Đối tượng nghiên cứu

Một số biện pháp khuyến khích học sinh chuẩn bị đồ dùng học tập trực quan để nâng cao hiệu quả học tập môn Công Nghệ 6 (Sách Kết nối tri thức)

4. Phương pháp nghiên cứu đề tài

Để thực hiện đề tài này đã sử dụng các phương pháp sau:

a. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết.

Phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, hệ thống các văn bản, tài liệu các công trình khoa học có liên quan tới đề tài mà tính trực quan của học sinh khi thực hành cao .

b. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn:

Có sử dụng phương pháp quan sát, điều tra, phỏng vấn, trắc nghiệm, phân tích tổng hợp, tổng kết kinh nghiệm...

c. Nhóm phương pháp nghiên cứu thống kê toán học.

Sử dụng các toán thống kê để xử lý các số liệu thu được.

B. NỘI DUNG SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM.

1. Cơ sở lý luận

Đổi mới phương pháp dạy học nhất là trong giảng dạy môn công nghệ là yêu cầu cấp thiết. Trọng tâm đổi mới phương pháp giáo dục hiện nay là coi học sinh làm trung tâm, chuyển vai trò thụ động tiếp thu kiến thức của học sinh sang vai trò chủ động, sử dụng đồ dùng dạy học khi giảng dạy môn công nghệ ở trường THCS là một phương pháp giảng dạy tiến bộ, đáp ứng yêu cầu về đổi mới phương pháp dạy học. Khi áp dụng phương pháp dạy học này, học sinh thực sự đóng vai trò trung tâm, tự giác nhận thức tri thức, giáo viên truyền đạt trên lớp, hiệu quả được nâng lên rõ rệt.

Giáo cụ trực quan phục vụ giảng dạy môn công nghệ rất đa dạng về chủng loại và phong phú về mẫu mã. Ngày nay với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật các

phương tiện nghe nhìn ngày càng phát triển có thể ứng dụng giảng dạy như tranh ảnh có nhiều màu sắc, máy tính, đèn chiếu, đồ dùng được cấp nhưng muốn có được thiết bị đồ dùng phong phú phục vụ cho từng bài học, tiết học thì chỉ có vậy thôi chưa đủ người giáo viên phải biết sử dụng khả năng của bản thân cùng với học sinh có thể sử dụng các đồ dùng thiết bị khác để tìm kiếm trong học đường, gia đình, địa phương nơi sinh sống, hay có thể tự làm đồ dùng vào việc dạy học. Tất cả những giáo cụ đó đều có thể trở thành giáo cụ trực quan trong quá trình giảng dạy môn công nghệ nói chung và môn công nghệ 6 nói riêng.

Đồ dùng dạy học có một vai trò hết sức quan trọng. Mỗi người giáo viên cần biết cách tận dụng những đồ dùng thiết bị sẵn có và khai thác triệt để yếu tố con người và đồ vật xung quanh thì việc chuẩn bị đồ dùng thiết bị dạy học trở nên hết sức đơn giản, dễ làm nhưng lại có hiệu quả cao.

2. Thực trạng của vấn đề nghiên cứu

2.1 Thực trạng chung.

Là một giáo viên trực tiếp giảng dạy bộ môn công nghệ của trường qua điều tra, khảo sát trong những năm học gần đây bản thân tôi nhận thấy về đồ dùng thiết bị dùng cho giảng dạy môn công nghệ nói chung và môn công nghệ 6 nói riêng đang gặp phải một thực trạng như sau:

- Phòng học bộ môn ở một số trường chưa được đầu tư nên rất khó khăn cho giáo viên trong công tác thực hành thí nghiệm.

- Việc bảo quản, bảo dưỡng một số thiết bị ở phòng thiết bị chưa được quan tâm nên một số đồ dùng dạy học xuống cấp một cách nghiêm trọng.

- Đồ dùng dạy học được ngành cấp theo danh mục còn thiếu, thậm chí có những thí nghiệm trong sách giáo khoa công nghệ THCS hiện nay không có đồ dùng dạy học, phần lớn tranh ảnh minh họa cho các bài học không có.

- Đồ dùng dạy học kém chất lượng, có những đồ dùng dạy học chỉ sử dụng được một vài lần các lần sau không sử dụng được.

Ví dụ: Ở chương trình công nghệ lớp 6 bộ đồ dùng cho phần thực hành cắt may đã được cấp nhưng hiện nay đã cũ và ôxi hóa nên không dùng được, phần

- Sự chuẩn bị của giáo viên chưa chu đáo, điều kiện cơ sở vật chất chưa đảm bảo, gây bị động trong khi tổ chức .

- Khen thưởng, biểu dương học sinh chưa kịp thời. Không tạo ra sự công bằng làm cho học sinh thiếu tin tưởng về giáo viên, sẽ làm hạn chế không khí thi đua sôi nổi, hào hứng .

2.3. Kết quả của thực trạng trên.

Từ thực trạng trên cuối năm học trước, tôi đã điều tra tâm lí và chất lượng học tập của học sinh khối 6 như sau:

Phiếu trắc nghiệm tâm lí

Đánh dấu "X" vào ô trống trước ý em cho là đúng.

a) Khi được phân công chuẩn bị đồ dùng phục vụ cho môn Công nghệ em có muốn làm không?

Có

Không

b) Việc chuẩn bị đồ dùng phục vụ cho giờ học Công nghệ là:
Việc làm của giáo viên.

Việc làm của học sinh.

Việc làm của cả giáo viên và học sinh

Kết quả thu được từ phiếu trắc nghiệm của học sinh khối 6 như sau:

Nội dung		Kết quả			
		Lớp 6A		Lớp 6B	
		<i>S</i>	%	<i>SL</i>	%
a	Thích tham gia chuẩn bị đồ dùng phục vụ cho môn Công nghệ	11	42.3	10	40
	Không thích tham gia chuẩn bị đồ dùng phục vụ cho môn Công nghệ	15	57.7	15	60
b	Việc làm của giáo viên	17	65.4	15	60

	Việc làm của học sinh	5	19.2	5	20
	Việc làm của cả giáo viên và học sinh	4	15.4	5	20

Kết quả thống kê về thiết bị - đồ dùng dạy học của khối 6 có trong phòng thiết bị đồ dùng của nhà trường như sau:

Số tiết Khối 6	Số tiết dạy có đủ TB - ĐDDH		Số tiết dạy chưa đủ TB - ĐDDH		Số tiết dạy không có TB - ĐDDH	
	SL	%	SL	%	SL	%
70	0	0	6	8.6	64	91.4

Với kết quả như trên nếu chúng ta chỉ biết sử dụng những thiết bị đồ dùng sẵn có hoặc một mình giáo viên chuẩn bị theo tôi khó có thể khắc phục được hiện tượng dạy chay hoặc học sinh chỉ được quan sát qua bộ mẫu của giáo viên mà nguyên nhân là do cả khách quan và chủ quan đem tới. Song một điều tôi có thể khẳng định đó là chúng ta có thể khắc phục được nếu chúng ta biết huy động sức mạnh của số đông học sinh tham gia chuẩn bị đồ dùng học tập cùng với giáo viên.

Trong quá trình dạy học môn công nghệ tôi nhận ra rằng với đặc thù của bộ môn là gắn liền với kỹ thuật với thực tiễn sản xuất nhiều thiết bị đồ dùng dạy học không thể chuẩn bị sẵn như vật liệu cắm hoa, rau, củ, quả cho phần nấu ăn... vì thế nếu chỉ phụ thuộc những (TB - ĐDDH) sẵn có trong kho TB-ĐDDH của nhà trường thì không bao giờ đủ được mà phải làm thế nào để động viên, khuyến khích được học sinh cùng tham gia thì vấn đề về thiếu TB-ĐDDH phục vụ cho môn học không còn là gánh nặng của giáo viên nữa. Từ những lí do trên, tôi đã nghiên cứu và xin đề xuất **“Một số biện pháp khuyến khích học sinh chuẩn bị đồ dùng học tập trực quan để nâng cao hiệu quả học tập môn Công Nghệ 6 (Sách Kết nối tri thức)”**. Vì đối tượng học sinh lớp 6 là các em mới từ bậc tiểu học lên, các em chưa quen với môi trường học tập mới trong đó có việc tham gia chuẩn bị đồ dùng học tập nên chúng ta cần tập trung để hướng dẫn các em tham gia vào các hoạt động học tập ở bậc THCS, để tạo thói quen cho các em trong những năm học tiếp theo.

- Những thiết bị đồ dùng chưa có tôi đã phải tận dụng những phương tiện để tìm từ gia đình, địa phương, hay có thể tự làm, với mỗi loại ta cần phải có những phương pháp sưu tầm khác nhau như:

+ Đối với những thiết bị đồ dùng thuộc nhóm vật thật: Các đồ dùng sinh hoạt như quần áo, vải, kim chỉ, các loại rau, củ, quả, hoa..., thì ta có thể dùng trực tiếp bằng những mẫu vật sẵn có.

+ Đối với những thiết bị đồ dùng thuộc nhóm tranh ảnh: Dùng minh họa cho phần may mặc, trang trí nhà ở, nấu ăn trong gia đình, ... Ta có thể sưu tầm từ báo chí, chụp, in bạt hoặc tự vẽ.

+ Đặc biệt với sự hỗ trợ đặc lực của máy tính và máy chiếu đa năng ta có thể đưa ra được nhiều kênh hình thay thế cho một số thiết bị đồ dùng nhất là đối với những thiết bị đồ dùng khó hoặc không thể chuẩn bị được như quy trình sản xuất các loại vải trong may mặc, trang phục lễ hội, lễ tân ở các vùng miền, những hình ảnh trang trí nhà ở bằng cây cảnh và hoa hay bằng một số đồ vật... chúng ta dễ dàng khai thác trên Internet và được thiết kế trình chiếu bằng giáo án điện tử trên phần mềm powerpoint.

Từ cách làm trên học sinh sẽ nhận thức được phương tiện - đồ dùng dạy học giúp cho các em tiếp thu kiến thức một cách thuận lợi, làm cho hoạt động nhận thức của các em trở nên nhẹ nhàng và hấp dẫn hơn, tạo ra cho các em những tình cảm tốt đẹp với môn học. Do đặc điểm của quá trình nhận thức, mức độ tiếp thu kiến thức mới của học sinh tăng dần theo các cấp độ của tri giác: Nghe-thấy-làm được (những gì nghe được không bằng những gì nhìn thấy và những gì nhìn thấy thì không bằng những gì tự tay làm), nên khi có bài học cần sự góp sức của học sinh để có đủ thiết bị đồ dùng học tập, giáo viên cần khuyến khích, động viên, kích thích óc tìm tòi, quan sát, tạo hứng thú trong việc tìm kiến thức thông qua chuẩn bị vật mẫu thật, tranh ảnh hay tư liệu cho tiết học bằng cách:

+ Cuối tiết học trước nên dành ra khoảng thời gian từ 3-5 phút đối với bài lý thuyết, 5-7 phút đối với bài thực hành để giới thiệu chủ đề cho tiết học sắp tới. Cung cấp cho các em các gợi ý cần thiết để các em vận dụng trong sưu tầm hoặc lựa chọn vật mẫu phù hợp bài học. Sau đó yêu cầu các nhóm cùng bàn bạc để

nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và thư kí ghi vào phiếu phân công nhiệm vụ của nhóm, các nhóm này giáo viên cần phân công đều các đối tượng trong một nhóm từ đầu năm học.

Ví dụ: Đối với bài thực hành tiết 11 bài 5 – trang 31 sách Công nghệ lớp 6 – bộ sách Kết nối tri thức: Lựa chọn 1 trong 2 món ăn để thực hành

THỰC HÀNH

Chế biến món ăn (lựa chọn 1 trong 2 món ăn để thực hành)

1. Món salad hoa quả (dành cho 3 – 4 người ăn)

a) Nguyên liệu
 Táo: 2 quả; dưa: 1 quả; dưa chuột: 1 quả; thanh long: 1 quả; cà chua bi: 3 quả; chanh: 1 quả; sữa đặc: 40 g; mật ong: 2 thìa canh; sốt mayonnaise: 50 g; rau xà lách: 1 cây; đường: đủ dùng. (Có thể sử dụng các loại trái cây theo mùa, phổ biến ở địa phương).

b) Dụng cụ
 Dao thái, thớt, bát (tô) to, đĩa to, thìa, rổ, găng tay chuyên dụng.

c) Quy trình thực hiện

- Bước 1: Sơ chế nguyên liệu
 - + Các loại trái cây: làm sạch, gọt vỏ, bỏ hạt (nếu cần), thái miếng vừa ăn; chanh vắt lấy nước cốt.
 - + Rau xà lách: tách rời các lá, rửa sạch.
- Bước 2: Trộn
 - + Làm nước sốt: Cho sữa đặc, mật ong, sốt mayonnaise, đường, nước cốt chanh vào bát to rồi trộn đều.
 - + Trộn hoa quả với nước sốt: cho tất cả hoa quả đã sơ chế vào bát đựng nước sốt, dùng thìa đảo đều để nước sốt ngấm vào các loại hoa quả.
- Bước 3: Trình bày món ăn
 - + Xếp lá xà lách lên đĩa, cho salad lên trên.
 - + Trình bày món ăn cho đẹp mắt, hấp dẫn.

d) Yêu cầu

- Nguyên liệu trong món ăn không bị nát.
- Màu sắc hài hoà, có mùi thơm trái cây.
- Có vị ngọt, chua dịu nhẹ, thanh mát.

Hình 5.10. Salad hoa quả



31

Học sinh sẽ phân công theo mẫu bảng sau:

Tên thành viên	Dụng cụ Nguyên liệu	Số lượng	Yêu cầu kĩ thuật	Ghi chú

+ Nêu cụ thể một số thiết bị đồ dùng cần tìm hiểu theo sách giáo khoa hoặc theo ý kiến cá nhân học sinh nhưng phù hợp chủ đề sắp học.

+ Yêu cầu các em nắm được đặc điểm của mỗi loại qua quan sát thực tế, nghiên cứu sách giáo khoa, qua hoạt động nhóm và thông tin từ gia đình, bạn bè...

+ Giới thiệu hình ảnh hay tiêu bản vật mẫu mà giáo viên hoặc học sinh các khối đã hoàn thành để làm gương cho các em chủ động trong việc tìm hiểu và sưu tầm.

3.2.2- Phát huy vai trò thiết bị đồ dùng tự chuẩn bị của học sinh trong các tiết dạy, có hình thức khen chê kịp thời khoa học và biện pháp hỗ trợ kinh phí khi cần.

Trong mỗi giờ học lí thuyết giáo viên chú ý tối đa tới việc sử dụng có hiệu quả các vật mẫu, các giáo cụ trực quan, đưa vật mẫu vào đúng lúc, đúng nội dung của bài học để học sinh thấy được sự đóng góp của mình cho bài học và tạo sự hứng thú, sinh động trong giờ học giúp học sinh biết được về các kiến thức cơ bản thông qua các vật mẫu thật.

Ví dụ: Khi dạy phần IV bài 7: Một số loại vải thông dụng để may trang phục – trang 43 sách Công nghệ lớp 6 – bộ sách Kết nối tri thức

IV. Một số loại vải thông dụng để may trang phục

Dựa theo nguồn gốc sợi dệt, vải được chia thành ba loại chính:

Vải sợi thiên nhiên: được dệt bằng các sợi có nguồn gốc từ thiên nhiên như sợi bông (cotton), sợi tơ tằm, sợi len,... Trong đó, vải sợi bông, vải tơ tằm có độ hút ẩm cao, mặc thoáng mát nhưng dễ bị nhàu. Vải len có khả năng giữ nhiệt tốt.

Vải sợi hoá học: gồm vải sợi nhân tạo và vải sợi tổng hợp.

- Vải sợi nhân tạo: được dệt bằng các loại sợi có nguồn gốc từ gỗ, tre, nứa,... như sợi viscose, sợi acetate,... Loại vải này có độ hút ẩm cao, mặc thoáng mát, ít nhàu.
- Vải sợi tổng hợp: được dệt bằng các loại sợi có nguồn gốc từ than đá, dầu mỏ,... như sợi nylon, sợi polyester,... Loại vải này bền, đẹp, giặt nhanh khô, không bị nhàu nhưng có độ hút ẩm thấp, mặc không thoáng mát.

Vải sợi pha: được dệt bằng sợi có sự kết hợp từ hai hoặc nhiều loại sợi khác nhau. Vải sợi pha thường có ưu điểm của các loại sợi thành phần. Ví dụ, vải pha dệt từ sợi bông và sợi polyester có ưu điểm đẹp, bền, ít nhàu, mặc thoáng mát.

Nhân quần áo: Cung cấp cho người tiêu dùng những thông tin về sản phẩm như thương hiệu, kích cỡ, chất liệu, cách bảo quản, cách giặt.

KẾT NỐI NĂNG LỰC

Đọc những nhãn quần áo trong Hình 7.6, cho biết trang phục đó được làm từ loại vải nào. Trong ba loại vải này, em thích chọn áo được làm từ loại vải nào hơn? Tại sao?

a 100% POLYESTER

b 80% COTTON
20% POLYESTER

c 100% COTTON
M

Hình 7.6. Thành phần vải ghi trên nhãn quần áo

KẾT NỐI NGHỀ NGHIỆP

Nghề dệt lụa là một nghề lâu đời ở Việt Nam, với những làng nghề truyền thống như làng lụa Vạn Phúc (Hà Nội), Báo Lộc (Lâm Đồng), Mỹ Châu (Quảng Nam), Tân Châu (An Giang), Nha Xá (Hà Nam)... Đây vừa là nơi sản xuất ra các sản phẩm lụa nổi tiếng, vừa là các điểm tham quan du lịch văn hoá đặc sắc.

VẬN DỤNG

- Kể tên một số loại trang phục thường mặc của em và tìm hiểu loại vải để may các trang phục đó. Với thời tiết mùa hè, em sẽ chọn quần áo làm từ loại vải nào?
- Tìm hiểu loại vải thường dùng để may trang phục truyền thống địa phương.

Ở tiết trước giáo viên cần hướng dẫn học sinh sưu tầm, tìm được các mẫu vải nhỏ để có mẫu vật cho các em thực hiện theo nhóm 2 bàn các thao tác vò, đốt các loại vải đã chuẩn bị từ đó phân biệt được vải sợi thiên nhiên, vải sợi hóa học và vải sợi pha.



TẢI MẪU LIÊN HỆ



091 552 1220



CÚ PHÁP: MÃ SKKN cần tải

(Khách lưu ý không gửi tên đề tài)



PHÍ TÀI: 100K/MẪU

HOT!

